

Phụ lục
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, THỦ TỤC
HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ TRONG LĨNH VỰC HỖ TRỢ PHÁP LÝ
CHO DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG
QUẢN LÝ CỦA BỘ TƯ PHÁP

*(Kèm theo Quyết định số 523/QĐ-BTP ngày 30 tháng 01 năm 2026
của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)*

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
Thủ tục hành chính cấp tỉnh					
1	1.005464	Đề nghị hỗ trợ chi phí tư vấn pháp luật cho doanh nghiệp nhỏ và vừa	<i>Nghị định số 18/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Tư pháp</i>	Hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

2. Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
Thủ tục hành chính cấp tỉnh					
1	3.000024	Đề nghị thanh toán chi phí tư vấn pháp luật cho doanh nghiệp nhỏ và vừa	<i>Nghị định số 18/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Tư pháp</i>	Hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ TƯ PHÁP

1. Thủ tục đề nghị hỗ trợ chi phí tư vấn pháp luật cho doanh nghiệp nhỏ và vừa

Trình tự thực hiện:

- Sau khi hoàn thành thỏa thuận dịch vụ tư vấn pháp luật với tư vấn viên pháp luật phù hợp thuộc mạng lưới tư vấn viên pháp luật, doanh nghiệp gửi hồ sơ đề nghị hỗ trợ chi phí tư vấn pháp luật trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh, thành phố nơi đặt trụ sở hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

- Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định hỗ trợ chi phí tư vấn pháp luật về vụ việc, vướng mắc pháp lý.

- Trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính, Sở Tư pháp có trách nhiệm xem xét, thẩm định hồ sơ, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định.

- Trường hợp xét thấy doanh nghiệp không thuộc đối tượng hỗ trợ hoặc qua kiểm tra, xác minh nội dung đề nghị hỗ trợ của doanh nghiệp không phải là vụ việc hoặc vướng mắc pháp lý thực tế hoặc nội dung văn bản tư vấn pháp luật không phù hợp với chủ trương, chính sách của Đảng, trái quy định của pháp luật hoặc không thuộc phạm vi tư vấn theo văn bản thỏa thuận cung cấp dịch vụ tư vấn pháp luật giữa tư vấn viên pháp luật và doanh nghiệp thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ra văn bản thông báo lý do từ chối hỗ trợ chi phí tư vấn.

Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp.
- Gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính.
- Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia.

(Thủ tục đủ điều kiện thực hiện dịch vụ công toàn trình).

Thành phần hồ sơ:

- Văn bản đề nghị hỗ trợ chi phí tư vấn pháp luật;
- Văn bản tư vấn pháp luật, bao gồm 01 bản đầy đủ và 01 bản đã loại bỏ các thông tin về bí mật kinh doanh của doanh nghiệp.

Số lượng hồ sơ: 01 bộ hồ sơ.

Thời hạn giải quyết hồ sơ:

Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): Không.

Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Doanh nghiệp nhỏ và vừa

Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Văn bản đề nghị hỗ trợ chi phí tư vấn pháp luật (*Mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 55/2019/NĐ-CP ngày 24/6/2019 của Chính phủ về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa được bổ sung bởi Nghị định số 18/2026/NĐ-CP*).

Lệ phí: Không.

Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định hỗ trợ chi phí tư vấn pháp luật cho doanh nghiệp nhỏ và vừa/Văn bản trả lời trong trường hợp không hỗ trợ chi phí tư vấn pháp luật cho doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):

- *Doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng dịch vụ tư vấn pháp luật với tư vấn viên pháp luật phù hợp thuộc mạng lưới tư vấn viên pháp luật.*

- *Nội dung đề nghị hỗ trợ của doanh nghiệp là vụ việc hoặc vướng mắc pháp lý thực tế.*

- *Nội dung văn bản tư vấn pháp luật phù hợp với chủ trương, chính sách của Đảng, không trái quy định của pháp luật, thuộc phạm vi tư vấn theo văn bản thỏa thuận cung cấp dịch vụ tư vấn pháp luật giữa tư vấn viên pháp luật và doanh nghiệp.*

Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa ngày 12/6/2017;

- Nghị định số 55/2019/NĐ-CP ngày 24/6/2019 của Chính phủ về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa;

- Nghị định số 121/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp;

- *Nghị định số 18/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Tư pháp.*

Ghi chú: Phần in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ CHI PHÍ TƯ VẤN PHÁP LUẬT

Kính gửi: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (thành phố)

I. Thông tin về doanh nghiệp đề nghị hỗ trợ chi phí tư vấn pháp luật

1. Tên doanh nghiệp:
2. Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:
3. Loại hình doanh nghiệp:
4. Địa chỉ trụ sở chính:
5. Điện thoại: Email:
6. Người đại diện theo pháp luật:
7. Chức danh:
8. Doanh nghiệp tự xác định quy mô (đánh dấu ☒ vào ô phù hợp):
☐ Doanh nghiệp siêu nhỏ
☐ Doanh nghiệp nhỏ
☐ Doanh nghiệp vừa
☐ Hộ kinh doanh chuyển đổi sang doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo, doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị

II. Thông tin tổ chức, cá nhân tư vấn pháp luật

1. Tên tổ chức/cá nhân tư vấn pháp luật:
2. Giấy phép hành nghề/Quyết định thành lập/Thẻ tư vấn viên pháp luật (nếu có):
3. Địa chỉ:
4. Điện thoại: Email:
5. Họ và tên tư vấn viên pháp luật trực tiếp thực hiện (trong trường hợp bên tư vấn là tổ chức):

III. Nội dung tư vấn pháp luật

1. Nội dung tư vấn pháp luật đã thực hiện:
.....
.....
.....
2. Căn cứ thực hiện tư vấn: Văn bản thỏa thuận/Hợp đồng cung cấp dịch vụ tư vấn pháp luật số: ký ngày/...../..... giữa.....

IV. Chi phí tư vấn pháp luật

1. Tổng chi phí tư vấn pháp luật theo thỏa thuận: đồng (Bằng chữ:)
2. Hóa đơn tài chính (nếu có):

- Số hóa đơn: Ngày lập:/...../.....
 - Giá trị hóa đơn: đồng
 (Bằng chữ:)

V. Phương thức nhận chi phí hỗ trợ tư vấn

☐ Tài khoản ngân hàng:

Tên chủ tài khoản:

Số tài khoản:

Ngân hàng:

☐ Tiền mặt

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là đúng sự thật, nếu có điều gì khai không đúng, tôi xin chịu trách nhiệm hoàn toàn.

...., ngày.... tháng.... năm ...

NGƯỜI TIẾP NHẬN

(Ký, ghi rõ họ tên)

...., ngày.... tháng.... năm ...

NGƯỜI ĐỀ NGHỊ

(Ký, ghi rõ họ tên)